

Bản án số: 128/2019/HS-ST

Ngày: 26-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-HS ngày 06/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh Q (tên gọi khác: L), sinh năm: 1993 tại Thành phố H;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã P, huyện C, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Thanh N (chết) và bà Trần Thị T; vợ con: Chưa; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 23/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố H ra Quyết định số 74/QĐ-TA ngày 23/6/2016 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn 21 tháng, đến ngày 05/01/2018 thì chấp hành xong.

Nhân thân: bản án số: 02/2011/HSST ngày 27/01/2011 của Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 7 xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 27/01/2013 thì chấp hành xong; bản án số: 172/2015/HSST ngày 24/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 22/9/2015 thì chấp hành xong; Quyết định số: 39/QĐ-TA ngày 18/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy P 21 tháng, đang đi cai nghiện thì bị can bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2019 cho đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đặng D, sinh năm: 1990 tại Thành phố H;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã P, huyện C, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn M và bà Trần Thị Ngọc T (chết); vợ con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: bản án số: 26/2014/HSST ngày 18/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, đến ngày 04/3/2017 thì được tha về địa phương;

Nhân thân: Quyết định số: 8742/QĐ-UBND ngày 31/12/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố H áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú thời hạn 24 tháng kể từ ngày 31/12/2011. Quyết định số: 28/QĐ-TA ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy P 18 tháng, đang đi cai nghiện thì bị can bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2019 cho đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Ông Phan Văn H, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện C, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/8/2018, Nguyễn Thanh Q rủ Trần Đăng D đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, D đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 62K2-1698 chở Q đến đường đất số 499 thuộc ấp 5, xã P, huyện C, phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Honda Cup màu xanh biển số: 53XA- 0734 có gắn thùng lỏi của anh Phan Văn H đang dựng tại đám mì ven đường. D tháo thùng lỏi, tháo dây công tắc khởi động máy, điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Cup màu xanh biển số: 53XA- 0734 đi tiêu thụ, cùng với Q điều khiển xe gắn máy biển số: 62K2-1698 tại ngã tư Tân Quy bán. Khi cả hai đi đến đường Tỉnh lộ 15 thì bị Công an xã P tuần tra phát hiện truy đuổi. D bỏ xe bơi qua sông tẩu thoát còn Q bị bắt giữ cùng 02 xe gắn máy trên. Sau đó, Q và D bị bắt do bị nghiện ma túy và hiện đang đi cai nghiện tại Cơ sở xã hội P (tỉnh B).

Vật chứng thu giữ: (BL77, 105, 106)

01 xe máy hiệu Wave màu xanh biển số 62K2-1698, số khung: không có, số máy: 1PFMG-3-1061122421- (đã nhập kho vật chứng).

01 xe gắn máy hiệu Honda Cup màu xanh biển số : 53XA-0734, số khung: C50-007588, số máy: C50E-0076123 là tài sản của ông Phan Văn H mua lại của ông V, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã giao trả chiếc xe gắn máy trên cho ông H (BL76)

Theo Kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự – Ủy ban nhân dân huyện C kết luận:

01 xe gắn máy hiệu Honda Cup màu xanh biển số : 53XA-0734, số khung: C50-007588, số máy: C50E-0076123 trị giá 6.000.000 đồng (B1 23-16)

Bản cáo trạng số 117-CT-VKS ngày 18/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q và Trần Đăng D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội theo như Kết luận điều tra và Cáo trạng đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn, tuy nhiên các bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; về vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 xe máy hiệu Wave màu xanh biển số 62K2-1698, số khung: không có, số máy: 1PFMG-3-1061122421); về phần dân sự: anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác (bút lục 120) nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q và Trần Đăng D không tự bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q và Trần Đăng D nói lời sau cùng: các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội, kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Đăng D và bị cáo Nguyễn Thanh Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Cup màu xanh biển số: 53XA- 0734 có trị giá 6.000.000 đồng(Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi ngày 01/3/2019). Bằng hành vi trên thì bị cáo Trần Đăng D và bị cáo Nguyễn Thanh Q đã phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do đó Viện Kiểm sát nhân dân truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Xét các bị cáo có nhân thân xấu; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định thì mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Xét tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng D xác định trong vụ án này bị cáo là người trực tiếp rủ bị cáo T đi trộm cắp, bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử thấy cần xử lý bị cáo D mức án cao hơn bị cáo Q.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Đăng D có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải áp dụng tái phạm theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, riêng bị cáo Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử xét cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có cơ sở, phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

+ 01 chiếc xe gắn máy 01 xe gắn máy hiệu Wave màu xanh biển số 62K2-1698, số khung: không có, số máy: 1P50FMG-3-10612421 (theo lệnh phiếu nhập kho vật chứng số: 96/PNK ngày 24/5/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi- BL 105, 106) là công cụ, phương tiện phạm tội phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước nhưng xét thấy, chiếc xe gắn máy nói trên là tài sản do bị cáo Q mua tại chợ phước liệu thuộc ấp C, xã T, xe không có giấy tờ đăng ký sở hữu, không được phép lưu hành, xe tự lắp ráp, không còn giá trị sử dụng lớn nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Cup màu xanh biển số : 53XA-0734, số khung: C50-0075488, số máy: C50E-0076132. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên do ông Phan Văn H mua lại của ông Trần Ngọc V đứng tên sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại xe cho ông H (bút lục 107) theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại Phan Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Q và Trần Đăng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Đăng D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2019.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 xe gắn máy hiệu Wave màu xanh biển số 62K2-1698, số khung: không có, số máy: 1P50FMG-3-10612421 (theo phiếu nhập kho vật chứng số: 96/PNK ngày 24/5/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi- BL 106).

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Trần Đăng D phải nộp 200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh Q phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Phan Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Dũng

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Dũng